

Số: /KH-SGTVT

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, kê khai bổ sung và kê khai lần đầu của người có nghĩa vụ kê khai năm 2021**

Căn cứ Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Công bố Doanh mục thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh Bình Định.

Thực hiện Công văn số 7341/ UBND-NC ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021; Công văn số 932/TTT-P4 ngày 19/11/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021.

Sở Giao thông vận tải (Sở GTVT) xây dựng kế hoạch thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập (TSTN) của người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm và người có nghĩa vụ kê khai TSTN bổ sung năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở GTVT, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Mục đích của việc kê khai, công khai TSTN hàng năm và kê khai TSTN bổ sung năm 2021 là để cơ quan, công chức, viên chức, lao động biết được TSTN của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch TSTN của người đó, phục vụ cho công tác quản lý cán bộ góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng trong thực thi công vụ.

### **2. Yêu cầu**

Người có nghĩa vụ kê khai TSTN phải tự kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn các loại tài sản, thu nhập theo mẫu kê khai TSTN; việc kê khai, công khai TSTN phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra vi phạm và phải xem xét xử lý.

## **II. KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2021**

### **1. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập**

Người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2021: là những người có nghĩa vụ kê khai lần đầu năm 2020 theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 nay tiếp tục thực hiện nghĩa vụ kê khai hàng năm và kê

khai bổ sung năm 2021 và những người mới tuyển dụng bổ nhiệm bổ nhiệm theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (kèm Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2021), cụ thể như sau:

**1.1. Người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm (năm 2021), gồm:**

- Giám đốc Sở, có phụ cấp chức vụ 0,9 theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

- Những người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

(Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai theo Phụ lục 1 ban hành theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP kèm theo).

**1.2. Người có nghĩa vụ kê khai TSTN bổ sung năm 2021 (trừ những người đã thực hiện việc kê khai hàng năm nêu trên), gồm:**

Những người có biến động TSTN trong năm 2021 có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên so với kê khai lần đầu năm 2020, theo Thông báo số 246/TB-SGTVT ngày 22/12/2021 của Giám đốc Sở.

(Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai theo Phụ lục II ban hành theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP kèm theo).

**1.3. Người có nghĩa vụ kê khai TSTN lần đầu năm 2021, gồm:**

Những người mới bổ nhiệm vào ngạch công chức; bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo trưởng, phó phòng Sở và các đơn vị thuộc Sở trong năm 2021, chưa kê khai TSTN lần đầu năm 2020, nay phải kê khai TSTN lần đầu năm 2021, theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

(Việc kê khai theo đúng nội dung, trình tự thủ tục quy định tại Điều 37, Điều 38 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Mẫu bản kê khai tài sản thu nhập (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ).

**2. Thời gian kê khai, nộp bản kê khai TSTN**

- Bản kê khai tài sản, thu nhập lập thành 02 bản, hoàn thành trước ngày 31/12/2022.

- Đối với những người công tác tại Sở: nộp tại Thanh tra Sở trước ngày 10/01/2022.

- Đối với những người công tác tại các đơn vị thuộc Sở: nộp Phòng Tổng hợp - Hành chính của đơn vị trước ngày 10/01/2022.

*\* Lưu ý: Người kê khai phải ký tên vào từng trang của bản kê khai và ghi ngày tháng, năm, ký, ghi rõ họ tên vào trang cuối cùng.*

**3. Tổ chức thực hiện công khai Bản TSTN**

a) Hình thức: Niêm yết danh sách những người có nghĩa vụ kê khai và bản kê khai TSTN năm 2021.

b) Địa điểm niêm yết:

- Đối với những người công tác tại Sở: tại bảng Niêm yết của cơ quan Sở GTVT.

- Đối với người công tác tại các đơn vị thuộc Sở: tại bảng Niêm yết của đơn vị mình.

c) Thời gian niêm yết: 15 ngày làm việc (bắt đầu từ ngày 15/01/2022 đến ngày 31/01/2022).

Việc niêm yết phải lập thành biên bản, trong đó ghi rõ địa điểm niêm yết, số lượng các bản kê khai, thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc niêm yết và các phản ánh liên quan đến nội dung bản kê khai (nếu có); việc lập biên bản phải có chữ ký xác nhận của Giám đốc cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ban Chấp hành công đoàn cơ quan, đơn vị.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Trưởng phòng, Giám đốc đơn vị thuộc Sở tổ chức họp quán triệt kế hoạch này (*lập Biên bản họp công khai phổ biến kế hoạch này*) và triển khai cho người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2021 thuộc phòng, đơn vị mình thực hiện việc kê khai theo danh sách đã được phê duyệt.

- Các Trưởng phòng của Sở: gửi Biên bản họp công khai phổ biến kế hoạch này và thu bản kê khai ( mỗi người 02 bản) nộp Thanh tra Sở trước ngày 10/01/2022 để Thanh tra Sở thực hiện niêm yết công khai.

- Giám đốc các đơn vị thuộc Sở: gửi Biên bản họp công khai phổ biến kế hoạch này, các bản kê khai ( mỗi người 02 bản), biên bản niêm yết, các phản ánh liên quan đến nội dung bản kê khai (nếu có) nộp Thanh tra Sở trước ngày 20/3/2022 để Thanh tra Sở tham mưu báo cáo theo quy định.

\* Các bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai (*mỗi người 02 bản, 01 bản gửi Thanh tra tỉnh - cơ quan được giao kiểm soát tài sản, thu nhập của tỉnh, 01 bản lưu giữ tại Thanh tra Sở để phối hợp cùng Văn phòng Sở thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác tổ chức cán bộ của Sở*).

#### 2. Giao Chánh Thanh tra Sở

- Tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập; kiểm tra tính đầy đủ về nội dung phải kê khai; hồ sơ kê khai, công khai tài sản, thu nhập.

- Gửi bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định;


- Lập danh sách theo dõi việc giao nhận bản kê khai; lập biên bản niêm yết; tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của công chức cơ quan năm 2021 theo quy định.

### 3. Giao Chánh Văn phòng Sở

- Phối hợp cùng Thanh tra Sở triển khai thực hiện.
- Công khai kế hoạch này lên Trang thông tin điện tử của Sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021. Giám đốc Sở yêu cầu Trưởng các phòng, Giám đốc các đơn vị thuộc Sở quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Trang website Sở;
- Lưu: VT, VP, Hồ sơ 

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thanh Dũng**